

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA A
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 05/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa A, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Ngọc L; Sinh năm: 1942;

Địa chỉ: Bản G, Trương L, Hòa A, Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn N; Sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Tổng H (Nay là xóm Sam L), Trương L, Hòa A, Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Đình – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, địa chỉ: Tổ 22, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thực hiện trợ giúp viên pháp lý.

Có mặt nguyên, bị đơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất tranh chấp thửa số 448 thuộc tờ Bản đồ lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân xã Trương L đo đạc năm 2004 thuộc địa danh Nà Nhũng, Ké Tính xóm Bản G, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng được phân chia cụ thể như sau:

Mốc một: từ bờ ruộng của ông N tiếp giáp suối kéo thẳng lên theo đường hào có sẵn đến gốc cây sâu sâu thứ hai của nhà ông Lương Ngọc L (có đường kính khoảng 35 – 40cm) hất sang bên trái từ dưới lên là thuộc quyền quản lý, sử

dụng của hộ ông L, hất sang bên phải là của ông N (Hướng từ ruộng lên trên đồi).

Mốc hai: Từ gốc cây sâu sâu của ông L đi theo đường mòn đến điểm gốc cây Dẻ rừng, kéo chéo đến đầu hào của đất ông N, hất lên phía trên là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông L, hất xuống phía dưới giáp ruộng và suối là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông N.

Mốc ba: Từ đầu hào kéo thẳng xuống đến giáp ruộng, suối, hất sang bên phải từ trên xuống là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông N, hất sang bên trái từ trên xuống là của ông L và ông Huỳnh (Phần ông Huỳnh phía trên đất ông L).

Về diện tích cụ thể và chiều dài, rộng các cạnh khi nào làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận sẽ được đo vẽ cụ thể sau.

Khi án có hiệu lực pháp luật, các bên đương sự có nghĩa vụ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về tài sản trên đất: Thuộc bên nào bên đó quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì ông Lương Ngọc L và ông Trịnh Văn N mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước cho việc hòa giải thành. Ông L thuộc hộ nghèo, ông N thuộc diện người có công với cách mạng nên cả hai đều được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hòa A,
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi

